TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15-10-2020
Về việc ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga.

2. Bà Trịnh Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 255/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bích T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ L, ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

Bị đơn: Ông Ngô Xuân V, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ L, ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Bích T trình bày:

Về hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu nhau thì bà Phạm Thị Bích T và ông Ngô Xuân V quyết định về chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1995, hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc và có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, đến ngày 03/4/2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X. Vợ, chồng sống chung với nhau tại: Tổ L, ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Khoảng năm 2018, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông V có tính gia trưởng, mỗi lần ông V uống rượu là kiếm chuyện gây gỗ đA đập bà T, bà T đã nhiều lần báo với chính quyền địa phương để giải quyết nhưng ông V vẫn không thay đổi, nên quan hệ vợ chồng không hạnh phúc, mâu

thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà T và ông V hiện nay vẫn sống chung một nhà nhưng đã ly thân từ tháng 5/2020 đến nay, không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay, bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông V.

Về con chung: Bà T và ông V có 02 con chung là Ngô Thị Xuân L, sinh ngày 24/10/1995 và Ngô Xuân A, sinh ngày 10/11/1997. Hiện nay, các con chung đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên bà T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Ngô Xuân V vắng mặt.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 255/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kèm theo giấy triệu tập ông V đến Tòa án để làm việc, nhưng ông V đều vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản gửi cho Tòa án nêu ý kiến về nội dung vụ án, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phạm Thị Bích T được ly hôn ông Ngô Xuân V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện X nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Ông Ngô Xuân V cư trú tại xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Ngô Xuân V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia các phiên tòa sơ thẩm ngày 24/9/2020 và ngày 15/10/2020, nhưng ông V đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định.

[2]. *Về hôn nhân:* Bà Phạm Thị Bích T và ông Ngô Xuân V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 03/4/2017 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Phạm Thị Bích T và ông Ngô Xuân V là hợp pháp. Vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Hai bên đã ly thân từ tháng 5/2020 đến nay, không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay bà T xác

định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông V. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận cho bà T được ly hôn ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung:* Bà T và ông V có 02 con chung tên là Ngô Thị Xuân L, sinh năm 1995 và Ngô Xuân A, sinh năm 1997. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Bích T được ly hôn ông Ngô Xuân V.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008404 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Phạm Thị Bích T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã P, huyện X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy